

# NGUYỄN XUÂN MỸ VÀ CON ĐƯỜNG NHẬP THẾ CỨU NƯỚC

## I.- TỔNG QUAN

Năm 1951, Nguyễn Xuân Mỹ cho xuất bản tập truyện ngắn: *Lấp Con Sông Máu* (tác giả xuất bản – Saigon 1951).

Nhìn chung tập truyện có tư tưởng cao, trội hơn một tác giả được đề ý nhiều lúc bấy giờ là văn sĩ Quốc Ân nữa. Sở dĩ Nguyễn Xuân Mỹ rất ít được người biết đến vì tác phẩm của ông xuất hiện quá chậm, mất thời gian tính. Những năm 1949-1950 những tập truyện ngắn, truyện dài... với đề tài tranh đấu, tổ quốc, hy sinh, dân tộc... rất được hoan nghênh, ưa chọn, những năm sau đó lòng người đã lắng xuống. Và Ông Nguyễn Xuân Mỹ chịu ảnh hưởng vì sự chậm chạp trong việc phổ biến tác phẩm của Ông.

## II.- TƯ TƯỞNG

Tập truyện gồm mười truyện ngắn chủ đề là “*nước Việt đang gặp lúc đau buồn, người cùng giòng giống lại giết hại lẫn nhau; người có lòng yêu nước không thể đứng đưng được, phải nhập thế, đi lấp hố phân chia trên; trên đường nhiệm vụ có thể có những đau buồn, oan trái, khổ ải, nhưng dầu sao tiếng gọi của tổ quốc cũng là tiếng gọi thiêng liêng, có thể khiến người ta dấn xép dẹp tất cả*”.

Tư tưởng của tác giả trong sáng quá, đẹp đẽ quá, ta khó lòng đòi hỏi gì hơn vì tư tưởng này là ý nghĩa của hầu hết những người trung bình lúc ấy (1945-1950). Đối với họ chỉ có một vấn đề: Yên ổn, tổ quốc thanh bình, đừng rách nát vì những tranh chấp cá nhân bè phái; mọi người đều là dân Việt, đều là con một nhà.

Nhưng vấn đề không phải giản dị như vậy, không phải đòi hỏi thiên lương kêu gọi lòng tốt của mọi người thì tị hiềm sẽ được dập tắt. Không, lòng người phức tạp lắm, hơn nữa không phải chỉ là một người mà là ý của nhiều người, nhiều tầng lớp giai cấp; thêm vào đó là những thúc đẩy, ép buộc của những người khôn ngoan, quyền thế. Chiến tranh dai dẳng ở nước ta chiến tranh Quốc Cộng ở Trung Hoa, chiến tranh Nam Bắc ở Hoa Kỳ cho ta thấy điều đó! Người ta không thể chấm dứt sự tương tàn, tương sát bằng những danh từ, bằng những lời kêu gọi suông được. Chiến tranh lôi kéo tất cả, chấp nhận chiến tranh và đứng về một phía bên này hay bên kia, thế thôi, không có vấn đề không chấp nhận chiến tranh coi nó như không có và đứng giữa nhìn hai bên đánh nhau. Người thiếu nữ nọ không hiểu điều đó nên phải chết

“Đêm ba mươi Tết, cô ta chèo trên sông suốt cả đêm và hát mãi một câu:

*Người xưa này có nhân ơi!  
Đã qua sông Dịch thì thôi không về*  
Nguyễn Bính

Ông tính thời ly loạn đầu để thơ thần như thế được, cô ta đại dột quá, chèo mãi, hát mãi, không biết rằng đôi bên sắp rục rịch một trận đại chiến...

...Và sau trận ấy, trên giòng sông đỏ máu, lều bèu xác chết, không ai thấy cô lái đò chèo qua chèo lại nữa...

Sáng hôm mồng ba Tết, tôi vớt được một chiếc đò nhỏ dạt vào bến này. Trên mũi đò có một cành đào còn tươi, và phía lái còn vương lại mớ tóc dài mượt...

(Lấp Con Sông Máu trang 23-24)

Sống giữa chiến tranh ta phải coi chiến tranh là một sự kiện có thật và tiêu diệt nó. Có nhiều phương sách, tìm con đường đi là ta đã đem được tên mình vào lịch sử.

Ông Nguyễn Xuân Mỹ không dám đưa ra con đường của mình. Ông chỉ úp mở mờ hồ qua hành động một người tráng sĩ:

“...người ta thấy chàng tráng sĩ áo xanh trên con ngựa trắng đi khắp bốn phương trời Và chàng đi mãi mang cái chí lấp con sông nước đỏ ấy, đi khắp Bắc Nam...

Vì các bạn ơi, con sông ấy là con sông Gianh đấy!

(Lấp Con Sông Máu – trang 25)

Một đoạn khác Ông nói nhiều hơn, nhưng cũng không rõ ràng gì, đại khái Ông cho rằng phải nhập thế, hành đạo giữa loài người, họ đang khổ sở - ta phải ở sát bên họ để cứu họ ra khỏi cái khổ,

“Người cúi xuống nhặt hai xấp vàng ra bên cạnh hai xác chết. Ấy là hai tờ căn cước. Chộp hai con mắt đã rơm rớm nóng, người đọc:

-Nguyễn Văn Việt, cha tên Nhân, mẹ tên Lê Thị Ái.

-Nguyễn Văn Nam, cha tên Nhân, mẹ tên Lê Thị Ái...

-Chao ôi, họ là hai anh em ruột, cùng mang chung một giòng máu.

Thế mà... Có lẽ vì một sự xung khắc ác liệt của lý tưởng.

...-Con! Ta sẽ chỉ cho con một con đường. Con đường để diệt cái khổ. Con đường ấy là con đường xuống núi.

Hoà thượng nhắm mắt lại, chỉ ngón tay xuống trần gian...Thiếu nữ ngơ ngác. Hoà thượng tiếp.

-Giữa lúc mà loài người và đất nước chúng ta đang chìm trong bể khổ thế này, ta không nên trốn cái khổ, sợ cái khổ...Trái lại ta phải làm một cái gì để diệt cái khổ ấy...Muốn thế ta phải hạ san.

Hoà thượng không gỡ mỏ nữa?

-Con coi kìa, hồn xác chết nằm kia, loài người còn nhiều tham vọng quá, để rồi gây khổ cho nhau. Loài người đang khổ lắm ta hạ san để hành đạo bên cạnh loài người ngay bên cạnh cái khổ. Có ở gần cái khổ, mới cứu khổ được nhiều, có ở gần người bệnh đang rên, mới hàn gấn ngay vết thương của họ được. Phải con ạ, ta sẽ bỏ am xuống núi đây...

(Hạ San – trang 33-335)

Thế thôi, ông không nói gì hơn nữa. Có lẽ tác giả thấy rằng phương sách của mình không hẳn là hiệu nghiệm chăng?

Dẫu sao ta cũng thấy tác giả tin mãnh liệt rằng có thể hoà giải hàn gắn được sự rạn nứt của một dân tộc. Ông cho rằng việc này không phải là chuyện khó, chỉ tại không được một người hoà giải tài ba, một không khí nhiệm mầu có thể bắt lòng họ tin tưởng ở nhau mà thôi. Trong truyện “Yêu Nhau Trên Vũng Máu”. Ông diễn tả ý này một cách khá sâu sắc và cảm động.

*Trước sự xúc động đột ngột của hai tâm hồn, ni cô tự nghĩ phải đem họ lại gần nhau hơn.*

*-Phải mới hôm qua hai ông còn là hai người của hai chiến tuyến, còn thèm máu nhau. Bây giờ gặp nhau trong một mái chùa, đột ngột gọi nhau bằng cái tiếng thân ái bạn. Hai ông ạ, Ông Antoine và Ông Lĩnh ạ, cánh cửa từ bi có cái nhiệm mầu ấy đây. Bao nhiêu công vọng, ác nghiệt, thù hận đều tan rã trước cửa từ bi. Dưới chân đức đại bồ tát, tất cả sinh linh đều là con một nhà. Không có sự thù nghịch, không có sự dị chủng, không có sự đâm chém nữa. Chỉ có tình bác ái mệnh mông không biên giới và không vĩ tuyến nào. Chỉ có lòng từ bi vô cùng, vô tâm. Cánh cửa từ bi đã không từ chối mở ra với một người đi chúng thì nó có vai trò nối liền giây thân ái giữa hai kẻ khác nước, giữa nhiều sắc tóc màu da.*

*Hai Ông ạ, vả lại hai dân tộc Pháp Việt sanh ra có phải để bắn giết lẫn nhau đâu? Tình thân hữu và tình nhân loại còn đẹp như ánh sáng ngoài kia.*

*Hai khách nhìn nhau. Họ cúi xuống lòng mình, rồi lại ngẩng nhìn nhau. Trái tim họ xúc động mãnh liệt. Ngại ngừng như nhau, họ ném qua nhau những cái nhìn thèn thẹn, nhưng đượm tình thân ái...*

(Yêu Nhau Trên Vũng Máu – trang 46-47)

Phải, mọi sự đều có thể, khi gặp hoàn cảnh và môi trường thích hợp. Hai dân tộc còn có thể thân hữu nhau, hướng hồ hai phần tử của một dân tộc.

Ở đây ta tạm để qua bên vấn đề trên, thật ra đó là một vấn đề của một chánh trị gia, quân sự gia lỗi lạc, chứ không phải là vấn đề của một người trung bình, vì yêu nước mà có thể lấy liên giải pháp được, Ta bàn về những ý khác được trình bày trong tác phẩm của Nguyễn Xuân Mỹ. Đó là việc thể hiện lòng yêu nước gặp được trên con đường ấy. Theo Ông người ta cần phải nhẫn nại, hy vọng để sống, để làm việc ích lợi. Ông đưa ra trường hợp cô Hà, lớn tuổi mà không chồng vì quá xấu xí, lưng lại gù, nhưng cô ta không chán đời, người con gái tật nguyên ấy đã băng bó cho hơn hai trăm tráng sĩ đất nước bị thương. Bây giờ nàng sống quanh một lũ hơn 20 đứa bé tàn tật nạn nhân của chiến tranh. Nàng nuôi chúng, và thành người mẹ nuôi hiền từ âu yếm nhất trong các người mẹ...

*Những bài thơ, những câu chuyện ngắn của nàng hứa hẹn nhiều cái hay cái đẹp cho văn hoá nước ta.*

(Lẽ sống của người bệnh – trang 114)

Sống ở đây là làm những gì ích lợi cho người chung quanh, cho đất nước. Tác giả muốn nói rằng người tật nguyên như Hà còn có lợi ích cho nước, tại sao những người khác khoẻ mạnh lại đi lo cái vui chốc lát rồi cuối cùng chết trong những trường hợp tâm

thường, đáng phi nhỏ. Ông kết luận: Cần tìm một lẽ sống, lẽ sống đó là đem cuộc sống mình vào những việc ích quốc lợi dân.

Bên cạnh cuộc đời phấn đấu (với chính mình nhiều hơn) kia của cô Hà, tác giả đặt cuộc đời xuống dốc, truy lạc, vô nghĩa của cậu Năm. Cậu Năm trước là con nhà giàu, không học hành, chỉ lo xài tiền. Khi cha mẹ chết cậu lần lần phá tan nghiệp nhà, và cuối cùng liêu lĩnh về nhà tính ăn cấp tiền vợ thì bị lính tuần bắn chết vì đi trong giờ giới nghiêm.

*“Cái chết của cậu Năm không làm cho ai để ý, mà cũng vô nghĩa đối với mọi”.*

(Một cái chết vô nghĩa – trang 90)

Phải, giữa lúc nước nhà gặp cảnh nguy vong, người chỉ nghĩ đến mình thì gặp sự dừng dung của thiên hạ là chuyện thường, huống chi chết vì có ý định làm chuyện bất lương.

Cùng một ý ấy, tác giả vẽ nên hình ảnh Vịnh, Vịnh nhân lúc lộn xộn giặc già đã giết chết cô Thanh và mẹ cô. Về sau vì hình ảnh cô gái cứ hiện ra mãi trước mặt tên sát nhân khiến hắn ta trở thành người điên khùng. Tuy vậy không ai tỏ ý thương hại hắn, *“mấy người đàn bà bĩu môi nhìn gã lạnh lùng:*

*-Lại tiền oan nghiệp chướng đây chớ gì!*

*-Làm ác đức cho lắm để rồi nên cơ đận này!*

*...Phần nhiều gã nổi cơn vào lúc trời nóng bức. Người ta biết vậy nên hễ gã la, thì xúm nhau lại quăng tòm gã xuống rạch là gã tỉnh lại ngay!”*

(Quả báo – trang 55)

Không phải tác giả muốn cho người đọc thấy thuyết nhân quả, tác giả muốn cho ta thấy sự cô đơn, khổ sở bị dè bĩu của tên sát nhân kia mà thôi. Giữa lúc người cô quá yếu đuối cần bàn tay mạnh mẽ của hắn thì hắn lại làm chuyện bất nhân. Cái việc điên của hắn chỉ là việc tượng trưng thôi, tượng trưng cho lòng hối hận, sự khổ sở, đơn độc của hắn và việc sau này hắn được một nhà sư nhận làm đệ tử lắng mình trong hồi chuông, tiếng kệ cũng là một việc tượng trưng nữa. Tượng trưng cho việc hắn ta tìm thấy lý tưởng và lý tưởng này đủ ánh sáng để hắn có thể quên đi tội xưa...

Nhưng muốn hướng cuộc đời mình vào việc có ích không có nghĩa ta thực hiện điều này với tất cả sự dễ dàng, do đó tác giả trình bày cho thấy những sự lo sợ, bi đát, buồn thảm của những người đã ý thức. Đã là người ai cũng muốn những gì mình quý trọng coi là thiêng liêng quý báu sẽ thuộc về mình mãi, do đó có người ngại rằng sau khi chết đi – vì nhiệm vụ - vợ con họ sẽ vào tay kẻ khác hình ảnh mình sẽ mất đi trong lòng họ - Dưới suối vàng, mặc dầu làm tròn nhiệm vụ người chiến sĩ cũng sẽ không thấy yên vui, vì kẻ thân nhất lại dường như lãnh đạm với họ gần như không biết ơn họ vì sự hy sinh với tổ quốc, hồn người chiến sĩ đó sẽ thấy chua chát, xót xa. Tác giả truyện “Một Câu Chuyện Tình Hoang Đường” đã đánh đổ sự lo sợ xa xôi nhưng hợp lý ấy, để cho biết rằng, chiến sĩ luôn luôn được những người liên hệ trả ơn xứng đáng sau khi họ chết:

...“Yên lòng nhé! Sơn ơi! Chị ấy vẫn xứng đáng cho anh tha thiết và con anh, thằng Châu nó sẽ lớn lên để kế nghiệp cho anh trên con đường nhiệm vụ của người chiến sĩ quốc gia...”

*Cái cảnh của anh không phải chỉ có một. Nó là cảnh chung của thời loạn này trên đất nước chúng ta và trên tất cả hoàn vũ...”*

(Một Chuyện Tình Hoang Đường – trang 78)

Người chiến sĩ vì nước hy sinh không đòi hỏi nhiều, bao nhiêu đó là đủ, trả lời như vậy là tác giả đã sâu sắc lắm.

Nhưng không có gì không thể xảy ra dưới cỡi đời này, người ta bảo đời là một nghịch cảnh, và nghịch cảnh có thể xảy ra cho mọi người. Mình thương nước yêu dân lên đường làm nhiệm vụ có thể chết vì cánh tay người thân, khôn nổi họ lại không thù oán mình, không vì lý tưởng chỉ vì miếng cơm manh áo. Bi đát là vậy, đến cái chết cũng không được xứng đáng, cũng không ra hồn, tầm thường và mỉa mai...

*“Chưa có lần nào lão múa gươm hay là chém người ngọt đao như hôm nay...Hôm nay lão đã chém luôn người em ruột của lão, người em cả đời lặn lội tranh đấu chống bọn quân Tàu tàn bạo...”*

*-Trời ơi! Chú Phàn! Tôi đã chém đầu em tôi! Tôi đã giết em tôi”.*

(Tâm sự Người Dao Phủ - trang 18)

Vài giọt nước mắt hối hận chỉ làm nhẹ tội phần nào cho người gây tội nhưng không sửa được việc đã xảy ra và người chiến sĩ nọ trong cái chết vẫn cảm thấy mỉa mai, chua xót. Chua xót nhưng không buồn bã, vì người chiến sĩ gặp hoàn cảnh chua xót nọ đã phải đền ơn tổ quốc, đảng này có nhiều khi gặp chuyện buồn lòng, cái buồn nhẹ thôi nhưng thấm thía xoáy mãi vào lòng người kéo dài và tê tái: những lúc cảnh cũ gọi lại những người bạn rơi rớt dọc đường tranh đấu. Nếu để yên, những người không may ấy sẽ nằm yên trong lòng quê hương. Người còn lại để lòng mình nghĩ đến việc quan trọng hơn. Nhưng mấy ai trốn được kỷ niệm là một phần con người ta; nó quấn quít và bám víu vào ta khiến ta để liên tưởng, so sánh từ đó để đưa đến một nỗi buồn...

*-“ Mau quá! Chúng ta có thể đến quán Bông lỏi một giờ”.*

*- Có phải quán uống trà, ăn bánh Trung Thu năm ngoái chẳng?*

*- Chính đây! Năm nay chỉ có hai ta.*

*Một nỗi buồn kéo đến. Hai người nhìn nhau trong đêm tối, hai bàn tay sờ soạng gặp nhau, rồi siết chặt lấy nhau...Họ chia cho nhau nỗi niềm thương nhớ sáu bạn đồng hành năm ngoái đã tản lạc và mất mát đi...*

*Chỉ còn hai ta!*

*-Hai Ông dùng trà nhé?*

*-Dạ cô cho trà ngon và bánh ngọt...*

*-Ô kìa! Sao lại 8 cái chén hờ cô?*

*-Và lại 4 đĩa bánh giống nhau, hai đĩa tôi ăn làm sao hết.*

*Cô chủ quán nghiêng mái tóc ra ngoài ánh trăng, thoáng nhìn một cái về khu rừng phía xa, chậm rãi trả lời:*



*-Tôi ngỡ hai ông còn 6 người bạn đồng hành nữa chứ! Xin lỗi 2 ông nhé...*

*Đôi bạn nhìn nhau, trong lòng họ, nguồn lưu luyến băng khuâng và thương nhớ lại trào lên.*

(Tám kẻ ging hồ - trang 124)

Nhưng đó chỉ là cái buồn nho nhỏ, khổ in ít, người ta sẽ dễ dàng để nó qua một bên khi nghĩ đến hai chữ thiêng liêng, mầu nhiệm: Tổ Quốc. Người ta có thể dẹp tất cả vì tổ quốc. Tác giả diễn tả ý nhị tư tưởng này trong truyện “Hai tiếng mầu nhiệm”.

*Người yêu của Nguyệt là Hoán bị Dung giết chết để đoạt tiền của. Nguyệt lập mưu bắt Dung, trước khi xuống tay Nguyệt bỗng nghe Dung than rằng mình chưa làm xong*

*nhệm vụ với tổ quốc và Nguyệt mặc dù bao công trình xây dựng bắt Dung, mặc dù sự đau khổ thúc đẩy trả thù đã để Dung ra đi. Tôi đã cả quyết giết anh để trả thù cho cái chết của Hoán và cho nỗi lòng đau khổ của tôi. Nhưng hai tiếng Tổ quốc đã cứu mạng sống anh đấy, vậy anh hãy trả cái ơn ấy cho Tổ quốc...*

(Hai tiếng mầu nhiệm – trang 141)

Đau khổ vì cuộc đời son trẻ của mình phải bỏ đi, uất ức vì người yêu mình phải chết vô lý, công trình những năm tháng theo dõi, gài bẫy mà người thiếu phụ kia còn bỏ được để con mình thoát vì hai tiếng tổ quốc huống chi những cái khổ cực, buồn bã nho nhỏ sẽ gặp trên đường của người cách mạng...

## **KẾT LUẬN**

Ý tưởng của Ông Nguyễn Xuân Mỹ là vậy. Ông dấu ý mình trong những truyện ngắn, nhưng người đọc tinh ý sẽ nhận ra ngay, có lẽ đây cũng là điều tác giả mong đợi ở người đọc.

Nếu phải xác định cho tư tưởng trong quyển “Lấp con sông máu” một giá trị thì chắc chắn tôi sẽ ngỡ ngàng lắm vì tư tưởng ở đây là của hầu hết người bấy giờ. Bởi vì đó là phản ứng tự nhiên của một người công dân yêu nước đứng trước tình trạng nguy hiểm của đất nước.

Điều tôi hơi tiếc ở tác giả “Lấp Con Sông Máu” là tác giả nói quá ít về lòng yêu nước về sự lên đường của người dân, ông coi đó là một chuyện dĩ nhiên và ông bàn về những chuyện khác, nhưng khôn nổi lúc bấy giờ những điều trên lại quan trọng; quan trọng không kém việc phải làm sao để ngăn cản chiến tranh tàn, lấp con sông máu.

Tóm lại, nhìn về mặt tư tưởng, ông Nguyễn Xuân Mỹ, với quyển Lấp Con Sông Máu, xứng đáng được để ý đến khi ta xét về văn nghệ tranh đấu trong giai đoạn vừa qua, tuy rằng văn ông không trội, sự sáng tạo tưởng tượng, quan sát, mô tả chưa đến trình độ khá, cấu tạo truyện với nhiều đoạn dài dòng, thừa thãi thiếu nghệ thuật, nghĩa là về phương diện hình thức ông Mỹ chỉ thuộc lớp tác giả trung bình.